

Số: 625/VPCP-QHQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2024

V/v dự báo bối cảnh quốc tế
giai đoạn 2024-2030 và kiến
nghị chính sách cho Việt Nam

Kính gửi: Các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Công
thương, Tư pháp, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông,
Khoa học và Công nghệ.

Về văn bản số 5396-CV/HVCTQG ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Học viện
Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc báo cáo kiến nghị với chủ đề: “Dự báo bối
cảnh quốc tế giai đoạn 2024 - 2030 và kiến nghị chính sách cho Việt Nam, Phó Thủ
tướng Chính phủ Trần Lưu Quang có ý kiến như sau:

Các Bộ: Ngoại giao, Quốc phòng, Công an, Công thương, Tư pháp, Nội vụ,
Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ nghiên cứu báo cáo của Học viện
Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tại văn bản nêu trên, chủ động các biện pháp xử lý
theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính
phủ các vấn đề vượt thẩm quyền.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (kèm theo văn bản 5396);
- TTGCP, PTTgCP Trần Lưu Quang (để b/c);
- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (135
Nguyễn Phong Sắc, P. Nghĩa Tân, Q. Cầu Giấy,
Hà Nội);
- VPCP: BTCN, các PCN: Nguyễn Xuân Thành,
Đỗ Ngọc Huỳnh, Các Vụ: TH, PL, KGVX,
KTTH, CN, ĐMDN, Cục KSTT;
- Lưu: VT, QHQT(2). My.

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**

Đỗ Ngọc Huỳnh

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số: 5396-CV/HVCTQG
Về việc gửi báo cáo kiến nghị

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Đồng chí Trần Lưu Quang
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Phó Thủ tướng Chính phủ

Nhằm đề xuất các kiến nghị phục vụ hoạch định chủ trương, chính sách phát triển đất nước trên một số lĩnh vực trong bối cảnh mới, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã tổ chức xây dựng báo cáo kiến nghị với chủ đề: “Dự báo bối cảnh quốc tế giai đoạn 2024 - 2030 và kiến nghị chính sách cho Việt Nam”.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trân trọng kính gửi Đồng chí báo cáo chuyên đề trên để Đồng chí tham khảo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu: VT, Vụ QLKH.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Xuân Thắng

BÁO CÁO SỐ 49

DỰ BÁO BỐI CẢNH QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2024 - 2030 VÀ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2024 - 2030

Thời gian qua, đại dịch COVID-19, tiếp đến cuộc xung đột Nga - Ucraina đã tác động mạnh tới thế giới do một mặt làm đứt gãy chuỗi cung ứng, mặt khác là sự leo thang của các nước khi can dự vào cuộc xung đột này. Bên cạnh đó, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vẫn phát triển mạnh mẽ và làm thay đổi tất cả các chiều cạnh của đời sống xã hội trên cả cấp độ quốc tế và ở từng quốc gia.

1.1. Về kinh tế - xã hội

Một là, xu hướng tiếp tục chuyển đổi mô hình và cơ cấu kinh tế trên phạm vi toàn cầu, thúc đẩy các nền kinh tế truyền thống chuyển đổi sang kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo.

Hai là, sự gia tăng khoảng cách phát triển giữa các quốc gia và định hình lại vị thế của các nước trên bản đồ thế giới. Sức mạnh của các quốc gia được tích hợp từ cả nền tảng công nghệ, sự phát triển kinh tế - chính trị, an ninh - quốc phòng. Trong đó, các nền kinh tế dựa trên nền tảng công nghệ sẽ chiếm ưu thế, trong khi các nền kinh tế chủ yếu sử dụng tài nguyên khoáng sản hay lao động thì dần trở nên mất lợi thế^[1]. Các quốc gia đang phát triển sẽ phải đối mặt với nguy cơ tụt hậu khi mất đi những lợi thế cạnh tranh cũng như cơ hội mang lại từ cuộc chiến công nghệ và khả năng thích ứng với các biến đổi khó lường trên thế giới. Những tác động đó khiến cục diện kinh tế thế giới ngày càng trở nên mất cân bằng và nhiều rủi ro hơn.

Ba là, vấn đề lao động, việc làm có sự chuyển biến phức tạp: AI và robot sẽ dần thay thế các công việc được lập trình, gây ra tình trạng mất an ninh việc làm và bất ổn kinh tế cho bộ phận người lao động. Những việc làm mới cũng được tạo ra nhưng lại cần lao động được đào tạo và có kỹ năng phù hợp. Điều này có thể dẫn đến bất ổn tài chính và mạng lưới an toàn xã hội không bảo đảm, góp phần làm trầm trọng thêm sự bất bình đẳng xã hội ở các quốc gia và trên trường quốc tế. Các nước đều cần có chiến lược lâu dài để ứng phó phù hợp và hiệu quả. Việt Nam với nền kinh tế “sử dụng lao động”, cạnh tranh chủ yếu dựa trên lợi thế về lao động giá rẻ có xu hướng chịu ảnh hưởng bất lợi do quá trình số hóa và tự động hóa đang tăng tốc làm giảm đáng kể lợi thế này trong trung đến dài hạn.

Bốn là, cuộc xung đột Nga - Ucraina cũng tiếp tục gây trở ngại cho các nền kinh tế do tác động tiêu cực từ việc đứt gãy nguồn cung năng lượng khí đốt, đến nguồn cung ngũ cốc. Dự báo từ năm 2024 tới năm 2030, giá lương thực trên thế giới vẫn sẽ tăng. Cùng với tác động của đại dịch COVID-19, vấn đề an ninh lương thực cũng là một thách thức lớn cho nhiều quốc gia và thế giới, từ đó tác động tiêu cực đến nhiều lĩnh vực khác như phát triển kinh tế, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Năm là, mục tiêu chống biến đổi khí hậu của thoả thuận COP26 khó đạt được lộ trình đề ra, do nhiều nước buộc phải quay trở lại sử dụng năng lượng hoá thạch. Vì thế những thiệt hại kinh tế do biến đổi khí hậu trong vòng 10 năm tới có thể sẽ tăng hơn nữa, ảnh hưởng nặng hơn tới việc giải quyết các vấn đề xã hội, nhất là với các

nước nghèo, các nước bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi sự nóng lên của trái đất và nước biển dâng, trong đó có Việt Nam.

1.2. Về quản trị quốc gia và quốc tế

Một là, các chính phủ cũng như tổ chức quốc tế đang và tiếp tục sử dụng phân tích dữ liệu lớn và AI để đưa ra các quyết định chính sách, giúp cho việc phân bổ nguồn lực hiệu quả hơn. Tuy nhiên, các nhà nước cũng đứng trước thách thức của việc quản trị các mạng lưới liên kết không lồ, các tổ chức theo cấp số nhân được hình thành và ngày càng gây áp lực. Các chính phủ đang phải vật lộn với nhu cầu quản lý các công nghệ mới nổi như AI, xe tự hành và blockchain, trong khi đó pháp luật thường gặp khó khăn trong việc theo kịp những tiến bộ công nghệ.

Hai là, việc quản lý dân cư, quản lý công dân trong bối cảnh mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ truyền thông cũng gặp rất nhiều thách thức. Những công dân hiện đại với năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ truyền thông rất nhanh nhạy và hiệu quả. Một mặt, công dân hoặc các nhóm ngày càng sử dụng công nghệ để tìm kiếm quyền tự chủ lớn hơn, họ có khả năng tập hợp lực lượng nhanh và tập trung hành động vì những mục tiêu chung, từ đó có thể sẽ thách thức quyền lực của các cơ quan quản lý nhà nước.

Ba là, vấn đề an ninh mạng trở thành một trong những thách thức nghiêm trọng khi các cuộc tấn công mạng ngày càng đa dạng về hình thức và nặng nề về mức độ ảnh hưởng. An ninh mạng cũng là nguyên nhân khiến các mối quan hệ quốc tế trở nên căng thẳng. Do đó, trong thời gian tới, bảo vệ cơ sở hạ tầng quan trọng, mạng chính phủ và dữ liệu nhạy cảm đã trở thành ưu tiên hàng đầu. An ninh mạng còn liên quan tới một loạt vấn đề như sự phụ thuộc dữ liệu, độc quyền dữ liệu và quyền riêng tư dữ liệu. Nếu dữ liệu nằm trong tay một số ít người thì có thể dẫn đến chế độ độc quyền dữ liệu. Dữ liệu có thể được sử dụng để đo lường suy nghĩ của con người, thao túng cảm xúc và thậm chí ảnh hưởng đến quyết định cá nhân.

1.3. Về an ninh - chính trị

Các công nghệ đột phá từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra những công cụ hiệu quả để nhận diện và ứng phó với các rủi ro an ninh mạng toàn cầu, các thảm họa tự nhiên như sóng thần, bão lũ, hạn hán,.. cùng với các vấn đề xuyên quốc gia khác như di cư, dịch bệnh, khủng bố quốc tế. Tuy nhiên, cuộc tranh đua về công nghệ hết sức khốc liệt giữa các quốc gia, gây hệ lụy bất ổn đối với an ninh - địa chính trị toàn cầu và thúc đẩy cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc, kể cả dùng mọi biện pháp để kiềm chế sự vươn lên của các đối thủ. Trong cuộc cạnh tranh Mỹ - Trung, Trung Quốc đã vươn lên và thu hẹp khoảng cách về khoa học - công nghệ so với Mỹ. Thậm chí, ở một số lĩnh vực, Trung Quốc được cho là đã bắt kịp và sẽ sớm vượt qua Mỹ như công nghệ AI, khiến Trung Quốc trở thành thách thức chiến lược lớn nhất đối với Mỹ³. Việc đưa ra sáng kiến toàn cầu, tập hợp lực lượng giữa các nước lớn cũng tạo nên sức ép cho các quốc gia nhỏ hơn trong việc “chọn bên”.

Mặt khác, khả năng xảy ra cuộc chiến tranh sử dụng vũ khí công nghệ mới và vũ khí sinh học là thách thức lớn đối với an ninh và hòa bình thế giới. Nhiều quốc gia trên thế giới đầu tư vào nghiên cứu, ứng dụng công nghệ AI trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, như chế tạo rô-bốt, tên lửa hành trình, tàu ngầm, máy bay không người lái, công nghệ sinh học... tạo ra nhiều lợi thế cho những quốc gia này. Tuy nhiên, nếu

không được kiểm soát chặt chẽ, các loại công nghệ này có nguy cơ trở thành thảm họa đối với nhân loại.

1.4. Về quan hệ quốc tế

Một là, cạnh tranh Mỹ - Trung tiếp tục diễn biến phức tạp và ảnh hưởng mạnh tới cục diện thế giới

Sự trỗi dậy của Trung Quốc ngày càng mạnh và gây khó chịu cho phương Tây, đặc biệt là Hoa Kỳ khi xem quốc gia này là một mối nguy cơ cạnh tranh vị thế siêu cường, mối quan hệ giữa EU - Trung Quốc rất mong manh trước đại dịch đã báo trước một kỷ nguyên ngoại giao mới nhiều biến động do mối quan hệ Mỹ - Trung ngày càng thù địch[2]. Hai cường quốc vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong việc tìm tiếng nói chung về các vấn đề vốn được đặt ra như cán cân thương mại, vấn đề Đài Loan và việc giành ảnh hưởng địa - chính trị ở các khu vực khác nhau trên thế giới, và nhất là cạnh tranh để giành vị trí siêu cường.

Mỹ và Trung Quốc tiếp tục là những người chơi quan trọng và có ảnh hưởng trên thế giới, vì vậy các cường quốc tầm trung sẽ vẫn muốn duy trì mối quan hệ tốt với cả hai nước lớn này - thậm chí kể cả khi niềm tin đối với hai quốc gia này xuống thấp, theo như các cuộc khảo sát đã chứng minh. Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và Ấn Độ sẽ tiếp tục đóng vai trò riêng phù hợp với lợi ích của chính họ. Bị chi phối bởi lòng nghi kỵ đối với một nước Trung Quốc độc đoán và một nước Mỹ ngày càng theo xu hướng “trao đổi”, các quốc gia đồng minh với Mỹ tìm cách tự chủ hơn để theo đuổi lợi ích riêng trong liên minh.

Cuộc xung đột Nga - Ucraina cũng đã tạo ra sự chia rẽ trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các thành viên Liên hợp quốc. Đa số bỏ phiếu chống Nga, một số bỏ phiếu trắng. Điều này đã và sẽ tiếp tục làm tê liệt đáng kể tổ chức quốc tế này trong việc giải quyết các vấn đề an ninh và hoà bình thế giới, ảnh hưởng nhất định đến các chương trình của Liên hợp quốc trong giải quyết các vấn đề toàn cầu khác như chống biến đổi khí hậu, chống khủng bố quốc tế...

Trước tình hình trên, các khối an ninh - quân sự được tăng cường, một số quốc gia trước đây chủ trương trung lập, nay đã gia nhập khối này hoặc khối kia (ví dụ Phần Lan, Thụy Điển gia nhập NATO). Sự nghi kỵ, đề phòng tăng lên khiến cho nhiều quốc gia buộc phải tăng cường mua sắm vũ khí. Một số nước nhân cơ hội này càng thúc đẩy mạnh việc nghiên cứu, phát triển tên lửa, vũ khí hạt nhân, chẳng hạn Triều Tiên, Iran, Ấn độ, Trung Quốc.

Trong bối cảnh Mỹ và các đồng minh vừa chống Nga, vừa cố gắng kiềm chế Trung Quốc, cả Trung Quốc và Nga đều thấy lợi ích chung tăng cường khối Hiệp ước an ninh Thượng Hải. Trong tương lai, có thể các nước như Pakistan, Iran, Bắc Triều Tiên... sẽ tham gia vào khối Hiệp ước Thượng Hải. Khối này sẽ là một đối trọng với NATO và các liên minh quân sự khác do Mỹ đứng đầu hoặc đối tác. Do có sự đối đầu đó, xu hướng chạy đua vũ trang, tăng cường tiềm lực quốc phòng sẽ tăng lên, công nghệ vũ khí sẽ được thúc đẩy phát triển, đi đầu là Mỹ, Nga, Trung Quốc, tiếp theo là Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Anh, Pháp, Đức, ...

Hai là, đối với nước Nga

Về mặt chiến lược chung và kinh tế, Nga ra sức phá thế bủa vây của liên minh Mỹ - Âu bằng việc kết nối, tạo dựng, mở rộng liên minh quốc tế, tạo dựng và thúc đẩy

một mạng lưới quan hệ kinh tế song phương, đa phương mới trên toàn cầu, trong đó các đối tác và địa bàn chủ yếu là Trung Quốc, khu vực Trung Á, Tây Á, Nam Á, Mỹ Latinh và châu Phi; tiếp tục tận dụng nguồn cung dầu mỏ như một vũ khí chiến lược trong đảm bảo nguồn thu tài chính và ảnh hưởng quốc tế.

Về quân sự, Nga rút khỏi Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược mới (Hiệp ước New START), đẩy mạnh cải tiến, phát triển và triển khai toàn diện vũ khí hạng nhẹ và hạng nặng, vũ khí truyền thống và thông minh phục vụ trực tiếp cho chiến sự tại Ucraina. Hơn nữa, Nga thể hiện tư thế rắn đe hạt nhân với sự tuyên bố của Tổng thống Nga Vladimir Putin “không có người chiến thắng trong một cuộc chiến tranh hạt nhân” và chiến tranh hạt nhân “không bao giờ được nổ ra”.

Có thể thấy, một mặt các bên tiếp tục tìm cách giành giật ưu thế quân sự trên chiến trường và o ép đối thủ trên tất cả các bình diện, lĩnh vực khác. Mặt khác, để tránh bùng nổ thảm họa chiến tranh vũ khí hạt nhân và thảm họa chiến tranh thế giới thứ 3, liên minh Mỹ - Âu và Nga cũng tìm cách nhượng bộ lẫn nhau ở đỉnh của cao trào căng thẳng này, và cố gắng tìm kiếm các kênh hòa hoãn, thương lượng, đàm phán hòa bình và các giải pháp phi quân sự.

Ba là, đối với ASEAN

Những tính toán mới về lợi ích của các cường quốc có thể đẩy Đông Nam Á vào những tình huống không mong đợi. Khi chuỗi cung ứng bị thu hẹp hoặc biến mất, triển vọng phát triển của một số quốc gia còn yếu trong ASEAN có thể bị tác động nghiêm trọng. Những quốc gia thành viên khác có thể rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Hợp tác kinh tế khu vực là dự án bao trùm của ASEAN nhưng nếu điều này trở nên không còn quan trọng đối với sự tăng trưởng của một số quốc gia thành viên, thì nó sẽ không có ý nghĩa đối với quan hệ song phương trong ASEAN. Trong khi đó, xu hướng thúc đẩy các mối quan hệ song phương khác ngoài ASEAN có nguy cơ ảnh hưởng đến lợi ích toàn khu vực. Lúc này những quốc gia có tiềm lực yếu sẽ dễ bị bỏ qua trong các tính toán lợi ích.

Bốn là, đối với Việt Nam

Do cạnh tranh chiến lược, các khối liên minh kinh tế, liên minh quân sự và nhất là các nước lớn sẽ đẩy mạnh sự vận động, lôi kéo các quốc gia nhỏ hơn về phía mình. Việt Nam đã và sẽ là một trong các đối tượng quan trọng trong sự vận động, lôi kéo đó. Về mặt chính trị, an ninh, quốc phòng, cuộc xung đột Nga - Ucraina là một thử thách về tầm nhìn, bản lĩnh, lập trường chính trị và chính sách đối ngoại của Việt Nam. Từ tình hình chính trị thế giới, Việt Nam có thể nhìn nhận rõ hơn hình thái chiến tranh và ưu thế của các loại vũ khí quốc phòng cần có trong tương lai để cân nhắc mua sắm hoặc tự phát triển các loại vũ khí thích hợp. Ở tầm chiến lược cho phép Việt Nam kiểm nghiệm và hoàn thiện hơn nữa chính sách đối ngoại, quốc phòng, an ninh của mình.

II. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

2.1. Kiến nghị với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là sự thay đổi mang tính hệ thống phong phú và sâu rộng chứ không chỉ một vài công nghệ mới. Đồng thời, cũng cần lưu ý rằng công nghệ có thể có những tác động tiêu cực, điều quan trọng là thay đổi cách suy nghĩ và làm việc để có thể ứng phó hiệu quả với những diễn biến của tình hình mới:

Thứ nhất, xem công nghệ là động lực chính của sự thay đổi, công nghệ là công cụ phục vụ con người, chứ không phải là chủ thể thống trị cuộc sống của con người. Do vậy, cần đề cao các giá trị cốt lõi, đúng đắn. Trên cơ sở các giá trị để định hướng phát triển công nghệ, tránh và giảm thiểu các khả năng công nghệ làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng xã hội, thiếu bảo vệ quyền riêng tư, quyền con người.

Thứ hai, về mô hình phát triển kinh tế, Việt Nam cần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển dựa trên tri thức và công nghệ. Với việc thay thế bởi AI, lợi thế về lực lượng lao động sẽ giảm dần và thậm chí không còn lợi thế là điều tất yếu. Và hướng đi duy nhất cho mô hình tăng trưởng ở mức thấp từ sử dụng lao động là chính chuyển sang mô hình sử dụng tri thức và công nghệ.

Thứ ba, về đối ngoại, cách thể hiện quan điểm tối ưu của Việt Nam là trung lập nhất có thể. Cụ thể là, trên phương diện đối ngoại chính thức, Việt Nam nên tránh bày tỏ về những khía cạnh nhạy cảm của cuộc xung đột, chẳng hạn như Việt Nam không bày tỏ nhận định về việc ai đúng ai sai, không cáo buộc nguyên nhân nổ ra xung đột. Việt Nam tiếp tục chủ yếu bày tỏ về các hệ lụy của cuộc xung đột đối với hòa bình, an ninh và phát triển khu vực và quốc tế, đối với công dân các nước trong đó có công dân Việt Nam sinh sống tại các địa bàn chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của xung đột; tiếp tục kêu gọi các bên liên quan thông qua con đường hòa bình, các giải pháp phi quân sự để từng bước tháo gỡ, kiên trì hóa giải xung đột quân sự, bảo đảm quyền lợi chiến lược của các bên liên quan.

Việt Nam luôn cần duy trì tốt “thế cân bằng động” trong mối quan hệ với các cường quốc, trước hết là quan hệ giữa một bên là liên minh Mỹ - Âu và bên kia là liên minh Nga - Trung Quốc, quan hệ giữa Trung Quốc - Mỹ. Trên các diễn đàn đa phương và song phương, cần tiếp tục giải thích rõ hơn lập trường, quan điểm của Việt Nam về cuộc xung đột. Trong tiếp xúc với lãnh đạo các nước lớn, cần cảnh giác, không để bị lôi kéo tham gia vào các hoạt động của các liên minh an ninh quân sự đã và sẽ hình thành.

Trên các diễn đàn quốc tế và khu vực, khẳng định hoặc chỉ đạo Bộ Ngoại giao khẳng định lập trường của Việt Nam đoàn kết với ASEAN và phát huy vai trò, vị trí trung tâm của khối trong giữ gìn an ninh ở biển Đông, không để khối bị chia rẽ, lôi kéo, mất chủ động. Trong các cuộc gặp cấp cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam với Đảng Cộng sản Trung Quốc, triệt để tận dụng mối quan hệ giữa hai Đảng và các cam kết giữa lãnh đạo hai Đảng để ngăn ngừa các động thái của Trung Quốc ở biển Đông không có lợi cho đất nước.

Thứ tư, Việt Nam vẫn cần có sự chủ động, dự liệu, trù bị (trước hết là tích lũy tiềm lực, dự trữ chiến lược về kinh tế, quốc phòng) phòng ngừa cho tình huống xấu nhất là sự leo thang của Trung Quốc tại biển Đông hoặc cuộc xung đột Nga - Ucraina vượt ra khỏi tầm kiểm soát lý tính của các bên liên quan và lan rộng, bùng nổ thành thảm họa một cuộc chiến tranh hạt nhân và thảm họa một cuộc chiến tranh thế giới.

Thứ năm, đề nghị Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ đạo Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành liên quan

Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động thiết thực đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trước những khó khăn, thách thức rất lớn do sự bùng nổ thông tin, không gian tư tưởng và không gian mạng đang ngày càng hòa quyện, gắn chặt với nhau, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cần được thực hiện một cách bài bản,

khoa học, hệ thống hơn, Trong đó, cần tập hợp và sử dụng có hiệu quả đội ngũ các nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành về khoa học chính trị, khoa học xã hội - nhân văn trong việc phổ cập, lan tỏa tri thức, giá trị cốt lõi; trong tham gia tranh luận, phản biện với các ý kiến, luận điệu xuyên tạc một cách cởi mở, công khai và thuyết phục bằng lập luận, minh chứng chặt chẽ. Đồng thời chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, phát triển các kênh chính thống, kiểm soát chặt chẽ sự truyền bá các tư tưởng phản động của các thế lực thù địch.

2.2. Kiến nghị với Quốc hội

Quốc hội cần đẩy mạnh và thực hiện nhanh hơn việc ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (Hệ thống cơ sở dữ liệu hồ sơ văn bản, hồ sơ đại biểu quốc hội; E-office, e-PAS; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thư viện số ...) trong hoạt động lập pháp. Chất lượng lập pháp (làm luật) và chất lượng giám sát của Quốc hội được cải thiện và nâng cấp rõ rệt từ việc này. Thuận lợi nữa mà cuộc cách mạng này mang lại là góp phần thiết thực trong việc nâng cao năng lực Đại biểu quốc hội - chủ thể chính của hoạch định chính sách quốc gia, cũng như nâng cao chất lượng các hoạt động cơ bản khác của Quốc hội như tiếp xúc cử tri trực tuyến, truyền thông, đăng tải/số hóa các sản phẩm (luật, pháp lệnh,...) ... Mặt khác, Quốc hội Việt nam cũng cần tích cực, chủ động nhận diện tốt hơn các lợi ích và xung đột lợi ích giữa các ngành, nghề, lực lượng lao động, các lĩnh vực sản xuất mới để kịp thời thiết lập khuôn khổ thể chế, hành lang pháp lý cho hoạt động của chúng và điều chỉnh lợi ích, các quan hệ xã hội nhằm đảm bảo công bằng, ổn định, phát triển bền vững.

2.3. Kiến nghị với Chính phủ

Thứ nhất, về mặt quản trị, Chính phủ cần tiếp tục và nhanh chóng áp dụng mô thức “quản trị linh hoạt”, tập trung vào khả năng thích ứng của chính công nghệ, là chiến lược cơ bản để điều chỉnh việc xây dựng và thực hiện chính sách. Các quy trình mới mang tính toàn diện hơn và lấy con người làm trung tâm, đồng thời cho phép “nâng cấp” chính sách thường xuyên hơn nhằm đáp ứng hiệu quả hơn nhu cầu quản lý nhằm tạo ra kết quả quản trị tốt hơn. Cụ thể:

(i) Thiết lập cơ chế chia sẻ nền tảng, chia sẻ dữ liệu để nâng cao tính minh bạch và hiệu quả công việc;

(ii) Thiết lập cơ chế truyền thông kịp thời, Chính phủ có thể nắm bắt xu hướng phát triển đổi mới khoa học và công nghệ bằng cách tăng cường truyền thông với doanh nghiệp;

(iii) Thiết lập cơ chế tham gia nhiều bên, thiết lập nền tảng hoặc liên minh với sự tham gia của chính phủ, doanh nghiệp và chuyên gia, đồng thời cùng xây dựng các quy định để tránh kiểm soát lợi ích đơn phương.

Thứ hai, đối với nền hành chính, tiếp tục khai thác ưu thế của công nghệ để nâng cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của Chính phủ; cải thiện chất lượng cung cấp hàng hóa và dịch vụ công; tiếp tục đổi phương thức quản lý nhà nước sang mô hình quản trị công với sự tham gia chủ động, tích cực của nhiều chủ thể và sự hỗ trợ mạnh mẽ của cơ sở hạ tầng kỹ thuật số. Đồng thời cũng cần phải nhận diện rõ hơn các áp lực, thách thức trên các mặt của quản trị nhà nước; thách thức đối với năng lực thích ứng và tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức v.v... để có các biện pháp phù hợp, kịp thời.

Thứ ba, đối với hoạt động tư pháp, lợi ích rõ rệt nhất là việc điều tra, truy tố và xét xử các vụ án khi được hỗ trợ bằng các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong giám định, truy nguyên nguồn gốc chứng cứ; hỗ trợ các quy trình, thủ tục tố tụng và xét xử. Các thuật ngữ Công lý điện tử (eJustice), phiên tòa điện tử/ công nghệ (eTrial) và Tòa án điện tử (eCourt) hay hồ sơ điện tử (eFiling/ digital file), chứng cứ điện tử (eEvidence) là thường gặp trong giải quyết tranh chấp, tố tụng và xét xử hiện nay. Tuy nhiên, cuộc cách mạng này cũng khiến việc giải quyết các tranh chấp và vi phạm pháp luật ngày càng trở nên phức tạp và nhiều thách thức như: Sự gia tăng của các loại tội phạm công nghệ cao và sự phức tạp trong các vụ án phải giải quyết; Sự thiếu đồng bộ trong các quy định của pháp luật liên quan đến công nghệ cao và giải quyết các vi phạm.

Thứ tư, Chính phủ và doanh nghiệp chia sẻ trách nhiệm về bảo mật dữ liệu. Quản trị kỹ thuật số có độ phức tạp cao, đòi hỏi phải xây dựng các quy định và tiêu chuẩn để sử dụng AI một cách có trách nhiệm và ngăn chặn việc sử dụng thông tin dữ liệu cho các hoạt động bất hợp pháp. Chính phủ và doanh nghiệp nên cùng nhau xây dựng các quy tắc để tạo môi trường an ninh mạng và tin cậy dữ liệu, cần làm rõ mục đích của công nghệ và đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ các quy tắc bảo mật dữ liệu và nguyên tắc sử dụng dữ liệu.

Thứ năm, chủ động và tăng cường xây dựng nguồn nhân lực cho cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Vấn đề con người là yếu tố then chốt thúc đẩy bất kỳ cuộc cách mạng công nghiệp nào. Do vậy, cần xây dựng các chương trình đào tạo kỹ năng nghề đặc trưng để đẩy nhanh chất lượng lao động. Đồng thời, do có thêm robot, các công việc sẽ được phân phối lại, các công việc truyền thống có thể được tách thành các nhiệm vụ thành phần độc lập, các công việc cách điệu sẽ được phân chia và giao cho các chương trình tự động hóa, con người có thể hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ phức tạp, có tính tương tác cao hơn và đòi hỏi nhiều cảm xúc và sự sáng tạo của con người hơn.

Thứ sáu, Chính phủ chỉ đạo Bộ Ngoại giao

Nghiên cứu, thăm dò khả năng Việt Nam tham gia vào nhóm trung gian hoà giải Nga và Ucraina. Với lịch sử quan hệ với cả hai nước, với vị thế hiện tại, Việt Nam nên tích cực tham gia thực hiện sứ mệnh hoà giải để sớm chấm dứt xung đột giữa hai nước.

Bám sát tình hình, tham mưu kịp thời cho Bộ Chính trị, Trung ương Đảng thực hiện hoạt động đối ngoại cấp cao, tham gia hoà giải nếu có thể và nhanh chóng khôi phục quan hệ với cả hai nước.

Thứ bảy, Chính phủ chỉ đạo Bộ Công thương

Nghiên cứu, thăm dò khả năng xuất khẩu các mặt hàng của ngành vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng vào thị trường Ucraina khi có nhu cầu tái thiết của nước này.

Phát triển năng lượng tái tạo. Việt Nam có thể được hưởng lợi khá nhiều nhờ những đột phá trong công nghệ năng lượng tái tạo, trước hết là công nghệ ứng dụng năng lượng mặt trời cũng đã tiến bộ rất nhiều ở một số nước tiên tiến như Mỹ, Đức... với tiềm năng phổ biến nhanh trên toàn cầu nhờ giá sản xuất giảm đáng kể.

Thứ tám, Chính phủ chỉ đạo Bộ Quốc phòng

Chú trọng xây dựng hệ thống phòng không hiện đại với các phương tiện phát hiện và đánh chặn tên lửa, máy bay và phương tiện bay không người lái. Để phòng thủ bờ biển và đảo, chú trọng các loại vũ khí chống hạm bao gồm tên lửa, các phương tiện không người lái dưới nước và trên không. Trong mua sắm vũ khí, không thiên về một bên nào mà lựa chọn các loại phù hợp từ các bên khác nhau.

Phát triển công nghệ quốc phòng theo một số hướng chọn lọc phù hợp với chiến tranh hiện đại và Việt Nam có khả năng như thông tin liên lạc, tác chiến điện tử, vũ khí thông minh, phương tiện không người lái./.

[1] Nguyễn Thắng, “Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tác động đến Việt Nam”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học Thế giới trong thập niên 2011 - 2020, dự báo đến năm 2030: Tác động đến Việt Nam và đề xuất chính sách”.

[2] Ý nghĩa địa chính trị của đại dịch COVID-19 và vai trò của EU trên thế giới, <https://www.realinstitutoelcano.org/en/blog/the-geopolitical-implications-of-the-covid-19-pandemic-and-the-role-of-the-eu-in-the-world/>